

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**
2. Ông **Hồ Văn Hào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An** – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1984, tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: K, phường T, tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số 040084015844; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 21 tháng 9 năm 2021 bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 25/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 25 tháng 11 năm 2024

Nhân thân:

- Ngày 26 tháng 02 năm 2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, theo bản án số 22/2009/HSPT. Chấp hành xong ngày 21/7/2009

- Ngày 30 tháng 10 năm 2019 bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 66/2019HSST. Chấp hành xong ngày 28/12/2020

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2025 cho đến nay (có mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Khối H, phường T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Đức T bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An) áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 24 tháng. Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Nguyễn Đức T chấp hành xong theo giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 222/CN-CSCNMTBB1 của cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 1 tỉnh Nghệ An. Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An đưa Nguyễn Đức T vào diện quản lý sau cai nghiện chất ma túy với thời hạn 02 năm từ ngày 05/12/2024 đến ngày 04/12/2026 theo quyết định số 266/QĐ-UBND.

Thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật của người quản lý sau cai nghiện ma túy, ngày 10 tháng 9 năm 2025 Công an phường T, tỉnh Nghệ An phối hợp với Trạm y tế N (thuộc phường T) xét nghiệm chất ma túy bằng hình thức test nhanh nước tiểu đối với Nguyễn Đức T, kết quả xét nghiệm thể hiện T dương tính với chất ma túy Methamphetamine và H1. Quá trình điều tra và tại phiên toà Nguyễn Đức T khai nhận: Vào ngày 07 tháng 9 năm 2025 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên T đã một mình bắt xe buýt từ nhà lên khu vực xã Q, tỉnh Nghệ An để ma túy sử dụng, tại đây T đã mua một tép Hêrôin và nửa viên ma túy Hồng phiến với giá 200.000đ của một người không quen biết. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đức T đi đến cửa hàng bán thuốc tây (T không nhớ tên cửa hàng là gì, ở đâu) mua 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất để chuẩn bị sử dụng ma túy. Sau đó T đi vào khu vực nghĩa trang thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An đổ Hêrôin vào bơm kim tiêm, cho nước cất vào cho tan rồi tiêm trực tiếp vào ven mạch máu. Một lúc sau T tiếp tục sử dụng bột lửa hơ nửa viên ma túy hồng phiến trên mảnh giấy bạc rồi hút khói bằng miệng vào trong người. Sau khi sử dụng xong ma túy Nguyễn Đức T vứt toàn bộ công cụ vào cây trong nghĩa trang rồi đi bộ ra bắt xe về nhà.

Tại bản kết luận giám định độc chất số: 734/1030/KLGD ĐC-PYQG ngày 15 tháng 9 năm 2025 của V kết luận: Mẫu nước tiểu của T có tìm thấy M, C, 6-acetylmorphin, A, Methamphetamine và M1.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSV8 ngày 15 tháng 12 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a – Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 đến 26 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T nhưng đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với công cụ Nguyễn Đức T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để xác định Nguyễn Đức T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 05/12/2024 đến ngày 04/12/2026 theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của UBND phường Q, thị xã T (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, ngày 07 tháng 9 năm 2025, Nguyễn Đức T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy lập vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2025 thể hiện Nguyễn Đức T dương tính với M2 và H1; Kết luận giám định độc chất số 734/1030/25/KLG ĐĐC- PYQG ngày 15 tháng 9 năm 2025 của V cũng thể hiện trong nước tiểu của Nguyễn Đức T có tìm thấy các chất Morphin, C, 6-acetylmorfin, A, Methamphetamine và M1. Điều đó có đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Đức T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung). Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện chất ma túy là vi phạm pháp luật và trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xét xử nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tiền sự và 02 nhân thân điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; mặc dù trước đây bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được

hưởng tình tiếp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T đã sử dụng hết trong quá trình giám định, các công cụ Nguyễn Đức T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T ở xã Q, tỉnh Nghệ An do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 07/10/2025.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

